

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày 01/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập và bà Nguyễn Thị Gám

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Văn Thuận - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tổng Ngọc Th. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1978 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Ngọc Th1 và bà Đỗ Thị Ph; có vợ là Triệu Thị H; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng; năm 2009 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; năm 2015 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Tổng Ngọc Th2. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1964 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Ngọc Th1 và bà Đỗ Thị Ph; có vợ là Đàm Thị Ph; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 13 (mười ba) năm tù về tội “*Giết người*”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Nông Văn T. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1978 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn

Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Mù chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn V và bà Đinh Thị L; có vợ là Lý Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

4. Đinh Như C. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn

Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Như Ch và bà Đinh Thị Đ; có vợ là Nông Thị Y (đã chết); con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T: Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Phan Văn Ch - Trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt.
- Tổng Ngọc Th2 - Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - có mặt.
- Nông Văn T - Trú tại: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - có mặt.
- Đinh Như C - Trú tại: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 15/12/2018, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã P kiểm tra bắt quả tang Tống Ngọc Th và Tống Ngọc Th2 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 579.59 tại khu vực Đ thuộc thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện tạm giữ: Đối với Tống Ngọc Th2 tại túi áo trên tay trái Th2 (túi áo khoác bên ngoài trên người Th2 đang mặc) 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, kết quả thử phản ứng nhanh trùng với phản ứng đặc trưng của chất ma túy Heroine. Sau khi thử phản ứng, gói nhỏ trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”; thu tại túi áo phía trước bên phải của Th2 có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng; thu tại túi áo ngực bên trong của Th2 số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Đối với Tống Ngọc Th: Thu tại túi áo mưa bên phải Th đang mặc có 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng; thu tại túi quần bên phải Th đang mặc có 01 (một) ví màu nâu bên trong có 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Tống Ngọc Th, số tiền 530.000đ (*năm trăm ba mươi nghìn đồng*); thu tại túi quần trước bên phải của Th có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng, bàn phím cứng đã qua sử dụng. Kiểm tra tại vị trí dừng xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 579.59 của Th và Th2 phát hiện tại lòng mương thoát nước dưới gầm xe mô tô có 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả thử phản ứng nhanh trùng với phản ứng đặc trưng của chất ma túy Heroine và được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “T2”. Tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 97B1 - 579.59 mang tên Tống Ngọc Th2.

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã S kiểm tra bắt quả tang đối tượng Nông Văn T, sinh năm 1978 (Trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) và Đinh Như C, sinh năm 1989 (Trú tại: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện: Đối với Nông Văn T tại túi áo phía bên trái chiếc áo T đang mặc có 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng trong cùng chứa chất bột màu trắng, kết quả thử phản ứng phát hiện nhanh trùng với đặc trưng của chất ma túy Heroine, gói nhỏ trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “N-T”; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen bàn phím cứng đã qua sử dụng. Đối với Đinh Như C thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; thu tại túi quần

phía trước bên phải C đang mặc số tiền 7.185.000đ (*bảy triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*); thu tại túi áo trong, bên phải chiếc áo C đang mặc số tiền 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen biển kiểm soát 97B1- 048.17 mang tên Đinh Như C.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 17/12/2018, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định: Số chất bột màu trắng phát hiện thu giữ của Tống Ngọc Th2 có tổng khối lượng là 0,178g và được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T3” để gửi cơ quan giám định; số chất bột màu trắng phát hiện thu giữ của Tống Ngọc Th có tổng khối lượng là 0,247g và được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T5” để gửi cơ quan giám định; Số chất bột màu trắng phát hiện thu giữ của Nông Văn T và Đinh Như C có tổng khối lượng là 0,124g và niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD1” để gửi cơ quan giám định; Số vật còn lại (giấy gói, phong bì niêm phong ban đầu) được niêm phong trong các phong bì mới nhập kho vật chứng để bảo quản theo quy định.

Tại kết luận giám định số 10/KTHS - MT ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “GD1” gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,124g (không thấy một hai bốn gam).*

Tại kết luận giám định số 12/KTHS - MT ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T3” gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,178g (không thấy một bảy tám gam). Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “T5” gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,247g (không thấy hai bốn bảy gam).*

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Tống Ngọc Th2 và Tống Ngọc Th khai nhận 01 (một) gói ma túy thu giữ trên người Th2 và 01 (một) gói ma túy phát hiện dưới gầm xe là của Th và Th2. Ngày 15/12/2018 cả hai đã thống nhất cùng nhau lên thị trấn N, huyện Ng mua ma túy. Khi lên đến thị trấn N, Th đưa 200.000đ cho Th2 để mua ma túy. Th2 mua với 01 người đàn ông lạ mặt tại khu vực thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn được 01 (một) gói ma túy với giá 400.000đ. Trên đường về Th nhận được cuộc gọi Nông Văn T hỏi mua ma túy và Th đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đình Đ thuộc thôn Đ, xã P, huyện B. Khi gặp nhau, T đưa cho Th 300.000đ (là tiền C, T góp vào mua ma túy). Th cầm lấy tiền và đưa cho Th2 cất vào túi áo đang mặc. Th lấy gói ma túy vừa mua được chia một ít ma túy bán cho T. T nhận lấy ma túy và đưa cho C pha ma túy vào 02 (hai) xi lanh để sử dụng, số còn lại C đưa lại cho T cất giữ. Cùng lúc đó, Th2 tự lấy một ít ma túy từ gói ma túy chỗ Th và sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể, số còn lại Th2 gói lại và cất vào túi áo bên cánh tay trái chiếc áo Th

đang mặc. Th cũng tự chia một ít ma túy từ gói ma túy ban đầu ra sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể, số ma túy còn lại Th gói lại và cầm trong tay trái. Việc T, C góp tiền mua ma túy thì Th, Th2 đều không biết. Sau đó cả nhóm đi về, Th và Th2 đi đến khu vực Đ thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, Th làm rơi gói ma túy cầm trên tay trái xuống gầm xe ngay vị trí dừng xe. C và T đi về nhà theo đường liên xã S - V, khi đi đến khu vực chợ xã S, cả hai dừng lại ăn phở thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài ra, Tổng Ngọc Th còn khai nhận được bán ma túy cho anh Phan Văn Ch, sinh năm 1968 (Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) 02 lần; cụ thể: Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 23/11/2018 tại bếp nhà Tổng Ngọc Th2, Th bán cho Ch 01 (một) gói ma túy với số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), Th2 có chứng kiến việc mua bán; Lần 2: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, tại nhà của Phan Văn Ch, Th bán cho Ch 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Nguồn gốc số ma túy Th bán cho Ch là do Th mua với một người đàn ông lạ mặt tại khu vực Bến xe khách thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKS - BT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Tổng Ngọc Th về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS 2015); bị cáo Tổng Ngọc Th2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS 2015; các bị cáo Nông Văn T, Đinh Như C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

* Tuyên bố các bị cáo Tổng Ngọc Th, Tổng Ngọc Th2 phạm “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Tổng Ngọc Th từ 07 - 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Tổng Ngọc Th2 từ 24 - 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

* Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Đinh Như C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 - 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Như C từ 12 - 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng do các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T12” do cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu “T3” chứa chất bột còn lại là 0,150g và phong bì ký hiệu “T5” có chứa chất bột còn lại là 0,230g; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T4” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T6” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T10” do cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu “GD1” chứa chất bột còn lại là 0,110g; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “GD2” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “KT” bên trong có 02 xi lanh nhựa, 01 vỏ nước cất đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy có nhiều chữ viết; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng của Tống Ngọc Th.

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu vàng, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Tống Ngọc Th; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Nông Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT2”.

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát: 97B1 - 579.59 thuộc quyền sở hữu của Tống Ngọc Th2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 97B1 - 048.17 thuộc quyền sở hữu của Đinh Như C.

+ Số tiền 8.090.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “T68”, trong đó: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 300.000đ là tiền Th, Th2 bán ma túy cho C và T mà có. Tạm giữ số tiền 530.000đ thu giữ của Th để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Th. Trả lại cho Đinh Như C và Nông Văn T số tiền 7.260.000đ thu giữ trên người Đinh Như C.

+ Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT” để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo Tống Ngọc Th2.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Như C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT-C”.

+ Trả lại cho Tổng Ngọc Th: 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tổng Ngọc Th; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Tổng Ngọc Th.

+ Trả lại cho Tổng Ngọc Th2: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tổng Ngọc Th2.

+ Buộc bị cáo Tổng Ngọc Th phải nộp lại số tiền 300.000đ do bán ma túy cho Phan Văn Ch mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo Tổng Ngọc Th và Tổng Ngọc Th2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nông Văn T và Đinh Như C.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo Nông Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ để khẳng định: Do bản thân nghiện ma túy nên ngày 15/12/2019 Th và Th2 đã thống nhất cùng nhau góp mỗi người 200.000đ tổng cộng được 400.000đ để đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó cả hai đi lên thị trấn N, huyện Ng mua được 01 (một) gói ma túy với một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi với số tiền 400.000đ. Trên đường về đến đình Đ thuộc thôn Đ, xã Ph, huyện B, do có hẹn với T từ trước nên Th đã chia một phần trong gói ma túy vừa mua được để bán cho T và C với giá 300.000đ. Số tiền T mua ma túy

với Th, Th2 là của số tiền T và C gộp lại. Gói ma túy thu giữ của Th có khối lượng là 0,247g; gói ma túy thu giữ của Th2 có khối lượng là 0,178g; gói ma túy thu giữ của T và C có khối lượng là 0,124g.

Ngoài ra, bị cáo Thuận được bán ma túy cho Phan Văn Ch 02 lần. Lần 1 vào ngày 23/11/2018 với số tiền 100.000đ tại nhà của Tống Ngọc Th2 tại thôn Đ, xã C, huyện B; lần 2 vào ngày 09/12/2018 với số tiền là 200.000đ tại nhà Phan Văn Ch tại thôn B, xã C, huyện B. Số ma túy bán Th bán cho Ch do Th mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực bến xe khách thành phố B.

Hành vi của các bị cáo được thực hiện khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và các tệ nạn khác tại địa phương. Do vậy, cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Tống Ngọc Th về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015; bị cáo Tống Ngọc Th2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” qui định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS 2015, các bị cáo Nông Văn T, Đinh Như C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Điều 251 của BLHS 2015 có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

* Điều 249 của BLHS 2015 có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

- Bị cáo Tổng Ngọc Th: Bị cáo có nhân thân xấu - Năm 2003 bị Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (*hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự khai ra hành vi bán trái phép ma túy trước đó cho Nông Văn T, Đinh Như C và Phan Văn Ch nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Tổng Ngọc Th1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

- Bị cáo Tổng Ngọc Th2: Bị cáo có nhân thân xấu - Năm 2000 bị Tòa án nhân dân Bắc Kạn xử phạt 13 (*mười ba*) năm tù về tội “*Giết người*”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự khai ra hành vi bán trái phép ma túy trước đó cho Nông Văn T và Đinh Như C nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Tổng Ngọc Th1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

- Các bị cáo Nông Văn T, Đinh Như C đều có nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình lên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm. Bị cáo Th và Th2 góp tiền cùng nhau đi mua và bán ma túy. Tuy nhiên các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T và C cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, tuy số ma túy thu giữ trên người bị cáo T nhưng bị cáo C biết rõ trong người T có tàng trữ ma túy, bị cáo C vẫn sử dụng xe mô tô của mình chở T. Tuy nhiên các bị cáo

không có sự câu kết chặt chẽ và phân công vai trò nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần buộc các bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho các bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với từng bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận, mức hình phạt do người bào chữa đề nghị cho bị cáo Tâm là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của BLHS 2015: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định và tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi bán trái phép chất ma túy cho Thuận và Thành vào buổi sáng ngày 15/12/2019 tại khu vực thị trấn N, huyện Ng và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Th tại khu vực bên xe khách thành phố B nhưng do Th, Th2 không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người đàn ông này do đó không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với Phan Văn Ch là người mua ma túy với Tống Ngọc Th, hành vi của Ch là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp khác.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Phan Văn Ch tại nhà của Tống Ngọc Th2 nhưng do Th2 không biết về hành vi của Ch nên Th2 không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi sử dụng ma túy của Ch.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T12” do cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu “T3” chứa chất bột còn lại là 0,150g và phong bì ký hiệu “T5” có chứa chất bột còn lại là 0,230g; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T4” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T6” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T10” do cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu “GĐ1” chứa chất bột còn lại là 0,110g; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “GĐ2” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “KT” bên trong có 02 xi lanh nhựa, 01 vỏ nước cất đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy có nhiều chữ viết; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng của Tống Ngọc Thuận dùng để sử dụng chất ma túy. Tất cả không còn giá trị sử dụng hoặc là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu vàng, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Tổng Ngọc Th dùng để liên lạc mua bán trái phép ma túy với T, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Nông Văn T dùng để liên lạc trao đổi mua ma túy với Th được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT2” cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát: 97B1 - 579.59 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tổng Ngọc Th2, được Th và Th2 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 97B1 - 048.17 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Đinh Như C được C sử dụng làm phương tiện thực hiện trở T đi mua và tàng trữ ma túy trái phép nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 8.090.000đ (*tám triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “T68” trong đó có: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền Th, Th2 bán ma túy cho C và T mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 530.000đ (*năm trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ của Th cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Th; số tiền 7.260.000đ (*bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người Đinh Như C là tiền công lao động của C và T không có liên quan đến hành vi phạm tội, giữa C và T chưa thống nhất được số tiền của từng người nên cần trả lại cho Đinh Như C. Việc chia số tiền này do C và T tự thỏa thuận.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT” là của Tổng Ngọc Th2 không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo Th2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT-C” là của Đinh Như C không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C.

- 01 (một) ví da màu nâu của Tổng Ngọc Th; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tổng Ngọc Th; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Tổng Ngọc Th không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tổng Ngọc Th2 không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th2.

- Buộc bị cáo Tổng Ngọc Th phải nộp lại số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do bán ma túy cho Phan Văn Ch mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIETTEL màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Phan Văn Ch dùng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép ma

túy với Th. Ch khai đã làm mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu giữ được.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Tống Ngọc Th, Tống Ngọc Th2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị cáo Nông Văn T là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo Đinh Như C thuộc diện hộ nghèo. Cả hai bị cáo có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án cho bị cáo T và C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Tống Ngọc Th phạm: “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tống Ngọc Th: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Tống Ngọc Th2 phạm: “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tống Ngọc Th2: 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đinh Như C phạm: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đinh Như C: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

*** Vật chứng, biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T12” do cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu “T3” chứa chất bột còn lại là 0,150g và phong bì ký hiệu “T5” có chứa chất bột còn lại là 0,230g; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T4” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T6” bên trong có

giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T10” do cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu “GD1” chứa chất bột còn lại là 0,110g; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “GD2” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “KT” bên trong có 02 xi lanh nhựa, 01 vỏ nước cất đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy có nhiều chữ viết; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng của Tổng Ngọc Th.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu vàng, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Tổng Ngọc Th; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng của Nông Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT2”.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát: 97B1 - 579.59 thuộc quyền sở hữu của Tổng Ngọc Th2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 97B1 - 048.17 thuộc quyền sở hữu của Đinh Như C.

- Số tiền 8.090.000đ (*tám triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “T68”, trong đó:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền Th, Th2 bán ma túy cho C và T mà có.

+ Tạm giữ số tiền 530.000đ (*năm trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ của Th để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Th.

+ Trả lại cho Đinh Như C số tiền 7.260.000đ (*bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người Đinh Như C. Việc chia số tiền này do C và T tự thỏa thuận.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT” để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo Tổng Ngọc Th2.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Như C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT-C”.

- Trả lại cho Tổng Ngọc Th: 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tổng Ngọc Th; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Tổng Ngọc Th.

- Trả lại cho Tổng Ngọc Th2: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tổng Ngọc Th2.

- Buộc bị cáo Tổng Ngọc Th phải nộp lại số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do bán ma túy cho Phan Văn Ch mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

*** Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Tổng Ngọc Th2, Tổng Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nông Văn T, Đinh Như C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Các bị cáo, người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh

